

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 4082 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo phòng học bộ môn Trường THPT Quảng Xương 4, huyện Quảng Xương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT- BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư sửa chữa, cải tạo phòng học bộ môn; mua sắm trang thiết bị dạy và học cho Trường THPT Quảng Xương 4, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5814/SXD-HĐXD ngày 19/10/2017 (kèm theo hồ sơ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo phòng học bộ môn Trường THPT Quảng Xương 4, huyện Quảng Xương); của Hiệu trưởng Trường THPT Quảng Xương 4 tại Tờ trình số 03/TTr-QX4 ngày 03/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo phòng học bộ môn Trường THPT Quảng Xương 4, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, cải tạo phòng học bộ môn Trường THPT Quảng Xương 4, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Trường THPT Quảng Xương 4.

4. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trường THPT Quảng Xương 4, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

5. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở vật chất nhằm xây dựng Trường THPT Quảng Xương 4 đạt chuẩn quốc gia năm 2017.

6. Quy mô và nội dung đầu tư:

6.1. Cải tạo, sửa chữa nhà học bộ môn số 1:

a) Hiện trạng: Nhà 01 tầng, gồm 05 phòng học, kích thước 45x8,5m; tường nhà quét vôi ve đã cũ xuống màu; hệ thống điện không đảm bảo; gạch lát nền xuống cấp; lan can hành lang bị hư hỏng; hệ thống cửa gỗ bị cong vênh; mái lợp proximăng bị hỏng; sân trước nhà là sân lán vỉa, đã không còn sử dụng được.

b) Nội dung sửa chữa, cải tạo:

- Cạo bỏ lớp ve cũ; quét lại 1 lớp trắng, 2 lớp màu lại toàn bộ khu nhà;
- Thay thế toàn bộ hệ thống điện trong nhà;
- Phá bỏ 03 bậc đứng giáng; lát lại toàn bộ khu nhà bằng gạch ceramic 400x400mm;
- Thay thế toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhựa lõi thép gia cường;
- Thay thế mái bằng mái lợp tôn dày 0,4mm;
- Sân trước nhà đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 5cm, diện tích 373,5m².

6.2. Cải tạo, sửa chữa nhà học bộ môn số 2:

a) Hiện trạng: Nhà 01 tầng, kích thước 30x7,1m, gồm: Nhà kho, nhà học, nhà vệ sinh. Tường nhà quét vôi ve đã cũ xuống màu; hệ thống điện không đảm bảo; gạch lát nền xuống cấp; hệ thống cửa gỗ bị cong vênh; mái lợp proximăng bị hỏng; sân trước nhà là sân lán vỉa, đã không còn sử dụng được.

b) Nội dung sửa chữa, cải tạo:

- Cạo bỏ lớp ve cũ; quét lại 1 lớp trắng, 2 lớp màu lại toàn bộ khu nhà;
- Thay thế toàn bộ hệ thống điện trong nhà;
- Lát lại toàn bộ nền phòng học và hành lang nhà bằng gạch ceramic 400x400mm. Khu vệ sinh nền lát gạch chống trơn;
- Sơn lại toàn bộ cửa chính và cửa sổ mặt trước nhà. Thay thế 09 cửa sổ ô thoáng mặt sau nhà bằng cửa nhựa lõi thép gia cường.
- Sân trước nhà đổ bê tông mác 200 đá 1x2 dày 5cm, diện tích 27,2m².

(Nội dung chi tiết theo hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Xây dựng kèm theo Tờ trình số 5814/SXD- HĐXD ngày 19/10/2017)

7. Tổng mức đầu tư: 1.003.663.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	785.502.649 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	23.436.543 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXDCT	:	80.254.806 đồng
- Chi phí khác	:	66.675.943 đồng
- Chi phí dự phòng	:	47.793.059 đồng

(Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo).

8. Nguồn vốn: Nguồn đã giao cho Trường THPT Quảng Xương 4 tại Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017.

10. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trường THPT Quảng Xương 4 (chủ đầu tư) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

2. Các ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành, đơn vị; đồng thời, có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

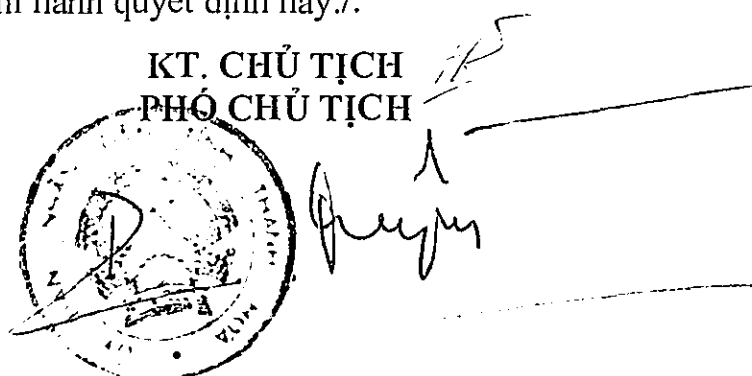
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Hiệu trưởng Trường THPT Quảng Xương 4 và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền;
- PCVP UBND tỉnh Phạm Đình Minh;
- Lưu: VT, VX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

Phụ lục: TÍNH MỨC ĐẦU TƯ
Công trình Sửa chữa, cải tạo phòng học bộ môn Trường THPT Quảng Xương 4,
huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
(Kèm theo Quyết định số: 4082/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung chi	Cách tính	Giá trị sau thuế
I	Chi phí xây dựng (Gxd)		785.502.649
II	Chi phí quản lý dự án (Gqlđ)	(Gxd) trước thuế x 3,282%	23.436.543
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gtv)		80.254.806
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	(Gxd+Gtb) trước thuế x 6,5%	51.057.673
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	Gxd trước thuế x 0,432%	3.393.371
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gxd trước thuế x 3,285%	25.803.762
IV	Chi phí khác (Gk)		66.675.943
1	Chi phí bảo hiểm công trình	Gxd trước thuế x 0,3%	2.356.508
2	Chi phí hạng mục chung		27.492.592
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Tổng mức đầu tư x 0,5% x 0,95%	4.750.000
4	Chi phí kiểm toán độc lập	Tổng mức đầu tư x 1,6%	17.600.000
5	Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	Gxd trước thuế x 0,165%	1.178.254
6	Chi phí thẩm định dự toán xây dựng	Gxd trước thuế x 0,16%	1.142.549
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	Dự toán gói thầu trước thuế x 0,05%	1.000.000
8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Dự toán gói thầu trước thuế x 0,05%	1.000.000
9	Phí kiểm tra nghiệm thu công trình		5.000.000
10	Chi phí công tác giám sát, đánh giá đầu tư	Chi phí quản lý dự án x 20%	5.156.040
V	Chi phí dự phòng (Gdp)	(I+II+III+IV) x 5,0%	47.793.059
	Tổng cộng		1.003.663.000